

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
MINISTRY OF TRANSPORT
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số:
Ref. No.....

Địa điểmNgày.....
PlaceDate.....

**VĂN BẢN ỦY QUYỀN CHO TỔ CHỨC ĐĂNG KIỂM NƯỚC NGOÀI KIỂM ĐỊNH,
PHÂN CẤP VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KỸ THUẬT VỀ AN TOÀN HÀNG HẢI, AN
NINH TÀU BIỂN, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM LAO ĐỘNG HÀNG HẢI VÀ PHÒNG NGỪA
Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG CHO TÀU BIỂN VIỆT NAM**

AUTHORIZATION LETTER FOR FOREIGN RECOGNIZED ORGANIZATION TO CARRY
OUT SURVEY, CLASSIFICATION AND ISSUANCE OF SAFETY, SECURITY, MARITIME
LABOUR AND ENVIRONMENT POLLUTION PREVENTION CERTIFICATES FOR
VIETNAM SEA- GOING SHIP

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
GENERAL DIRECTOR OF VIETNAM REGISTER

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015,

Pursuant to the Vietnam Maritime Code 2015,

Xét Đề nghị số: ngày

Having considered Application No.: dated

của:

of:

ỦY QUYỀN:

AUTHORIZES:

Thực hiện việc kiểm định, phân cấp và cấp các giấy chứng nhận kỹ thuật về an toàn hàng hải, an ninh tàu biển, điều kiện bảo đảm lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển dưới đây:

To carry out survey, classification and issuance of safety, security, maritime labour and environment pollution prevention certificates to the following ship:

Tên tàu (Ship's Name): Cảng đăng ký (Port of Registry):

Số đăng ký (Registry Number): Số IMO (IMO Number):

Hồ hiệu (Call Sign): Tổng dung tích (GT):

Chủ tàu biển (Owner):

Công ty tàu biển (Company):

TT No.	Phạm vi ủy quyền Scope of authorization	Quy chuẩn, quy phạm, tiêu chuẩn, công ước áp dụng Applicable regulations, rules, standards, conventions

CỤC TRƯỞNG
GENERAL DIRECTOR
(Ký tên, đóng dấu)